

# BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

## Sikaflex® Construction

### CHẤT TRÁM KHE 1 THÀNH PHẦN GỐC POLYURETHANE

#### MÔ TẢ

Sikaflex® Construction là chất trám khe đàn hồi, một thành phần, gốc polyurethane, đông cứng trong môi trường ẩm. Sản phẩm này thích hợp cho việc trám trét khe co giãn ngoài trời.

#### ỨNG DỤNG

Sikaflex® Construction được dùng để trám trét các khe nối và khe co giãn trên bề mặt có cấu trúc lỗ rỗng cũng như là các ứng dụng trám trét trong nhà và ngoài trời cho các công trình xây dựng nói chung.

#### ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Khả năng co giãn đến 25%
- Thi công tốt, sử dụng được ngay
- Bám dính rất tốt với nhiều loại bề mặt
- Không chảy vữa
- Một thành phần, dễ dàng sử dụng
- Chịu được ảnh hưởng của thời tiết, kháng lão hóa rất tốt
- Kháng lực xé rất tốt
- Không bọt khí

#### SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

Theo tiêu chuẩn ISO 11600 (Loại F, tiêu chuẩn 25HM/20LM)

#### THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	PUR 1 thành phần, khô cứng khi tiếp xúc với môi trường ẩm
Đóng gói	600 ml /xúc xích, 20 xúc xích / thùng.
Màu sắc	Trắng, xám bê tông, đen, be
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất, trong điều kiện còn nguyên, không hư hỏng
Điều kiện lưu trữ	Sikaflex® Construction phải được bảo quản theo đúng tiêu chuẩn, tránh ánh nắng trực tiếp, được bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát với nhiệt độ từ +5°C tới +25°C
Tỷ trọng	~ 1.30 kg/l

#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore A	~ 35 (sau 28 ngày)	(DIN 53505)
Cường độ kéo	~ 1.2 N/mm <sup>2</sup>	(ISO 37)
Modul đàn hồi khi căng	~ 0.6 N/mm <sup>2</sup> ở trạng thái giãn 100% sau 28 ngày	(ISO 8340)
Độ giãn dài tới đứt	~ 800%	(DIN 53504)

Phục hồi sự đàn hồi	≥ 85%	(DIN EN ISO 7389 B)
Khả năng chuyển vị	± 25%	(ISO 9047)
Nhiệt độ làm việc	-40 °C tới +70 °C	
Khe thiết kế	Chiều rộng của khe phải được thiết kế sao cho phù hợp với khả năng co giãn của khe cũng như phù hợp với khả năng chuyển vị của keo trám khe. Chiều rộng của khe nên ≥ 10 mm và ≤ 35 mm. Tỷ lệ giữa chiều rộng và chiều sâu khe phải được duy trì 2:1 (đối với các trường hợp khác, vui lòng xem qua bảng dưới).	

**Bảng tiêu chuẩn DIN 18540 cho khe co giãn bê tông / Bảng 3:**

Khoảng cách khe (m)	Chiều rộng khe thiết kế (mm)	Chiều rộng khe tối thiểu (mm)	Chiều sâu khe tương ứng (mm)
2.0	15	10	8
2.0 - 3.5	20	15	10
3.5 - 5.0	25	20	12
5.0 - 6.5	30	25	15
6.5 - 8.0	35	30	15

**Chiều rộng tối thiểu cho khung bao cửa: 10 mm**

Tất cả các khe phải được thiết kế và định kích thước phù hợp bởi các chuyên gia và nhà thầu chính theo các tiêu chuẩn và các quy tắc thực thi có liên quan, bởi vì những thay đổi thường không khả thi sau khi xây dựng. Dữ liệu cơ bản để tính toán độ rộng khe cần thiết là các thông số kỹ thuật kích thước của chất trám khe, đặc tính kỹ thuật của vật liệu xây dựng liên kết, cộng với đặc tính tiếp xúc ánh nắng trực tiếp của các khe mối nối và phương pháp thi công.

**Định mức tương đối**

Chiều rộng khe (mm)	Chiều sâu khe (mm)	Chiều dài khe (m) / 600 ml
10	8	~ 7.5
15	8	~ 4.5
20	10	~ 2.5
25	12	~ 1.6
30	15	~ 1.3

**Chất chèn khe:** Sử dụng chất chèn khe backing rods, có cấu trúc dạng đống.

## THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	Định mức tương đối		
	Chiều rộng khe [mm]	Chiều sâu khe [mm]	Chiều dài khe / 600 ml [m]
	10	8	~ 7.5
	15	8	~ 4.5
	20	10	~ 2.5
	25	12	~ 1.6
	30	15	~ 1.3
Vật liệu chèn	Sử dụng chất chèn khe backing rods, có cấu trúc dạng đống		
Sự chảy võng	0 mm (rất tốt)		(DIN EN ISO 7390)
Nhiệt độ môi trường	+5 °C tới +40 °C, tối thiểu 3 °C trên nhiệt độ điểm sương.		
Nhiệt độ bề mặt	+5 °C tới +40 °C		
Độ ẩm bề mặt	Khô ráo		

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG

### CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt phải được làm sạch, khô, đồng nhất và không chứa các chất bẩn chẳng hạn như bụi, dầu, mỡ, vữa xi măng, chất keo cũ và lớp sơn phủ có độ bám dính kém có thể ảnh hưởng đến độ bám dính của keo cần được loại bỏ.

**Bề mặt nhẵn:** Kim loại, lớp phủ phải được xử lý bằng việc chà nhám sơ qua và dùng vải nhúng Sika® Cleaner-205 để lau sạch. Thời gian chờ tối thiểu 15 phút, sau đó dùng cọ quét Sika® Primer-3N. Thời gian chờ tối thiểu 30 phút (tối đa 8 giờ). Đối với nhựa PVC sử dụng Sika® Primer-215. Thời gian chờ tối thiểu 30 phút (tối đa 8 giờ).

**Bề mặt rỗ, xốp:** Bê tông, vữa tô, vữa, gạch... cần phải quét lót với Sika® Primer-3N bằng cọ quét. Thời gian chờ tối thiểu 30 phút (tối đa 8 giờ)

**Chú ý quan trọng:** Lớp lót là chất làm tăng khả năng bám dính của keo lên bề mặt chất nền. Chúng không phải là chất thay thế cho việc làm sạch bề mặt hay cải thiện đáng kể cường độ của bề mặt chất nền. Sử dụng chất quét lót sẽ làm cải thiện chất lượng lâu dài của khe đã được trám kín keo. Để biết thêm thông tin xin vui lòng tham khảo tài liệu về xử lý bề mặt chất trám khe của Sika.

### BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

Sikaflex® Construction được thiết kế để dễ dàng sử dụng. Sau khi việc chuẩn bị bề mặt khe đã hoàn thành, chèn backing rods theo yêu cầu kỹ thuật của khe, quét Primer nếu cần thiết.

Đặt tiếp Sikaflex® Construction vào súng bắn keo chuyên dụng và bắt đầu bơm keo vào khe sao cho keo tiếp xúc hoàn toàn với hai bên thành khe để đảm bảo độ bám dính tốt, làm đầy khe và tránh cuộn khí trong quá trình thi công.

Nên dùng băng keo giấy dán hai bên thành khe trước khi thi công Sikaflex® Construction để không bị lem bắn và tháo bỏ lớp băng keo này sau khi thi công xong (khi keo vẫn còn ướt).

Để bề mặt keo mịn sử dụng sản phẩm chứa hóa chất phù hợp. Không sử dụng sản phẩm có chứa dung môi.

### VỆ SINH DỤNG CỤ

Làm sạch tất cả dụng cụ thi công ngay lập tức sau khi sử dụng bằng Sika® Remover-208 / Sika® Top Clean T. Một khi keo đã đông cứng chỉ có thể làm sạch bằng cơ học.

## CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Sikaflex® Construction có thể được sơn phủ với hầu hết hệ thống sơn mặt dựng thông thường. Tuy nhiên, trước tiên sơn cần phải được kiểm tra để đảm bảo khả năng tương thích bằng cách thực hiện các thử nghiệm sơ bộ (ví dụ: theo tài liệu kỹ thuật ISO: Khả năng tương thích sơn của chất trám khe). Các kết quả sơn tốt nhất đạt được khi chất trám khe hoàn toàn khô cứng trước. Lưu ý: Hệ thống sơn không linh hoạt có thể làm giảm độ đàn hồi của chất trám và dẫn đến nứt màng sơn. Màu sắc có thể thay đổi do tiếp xúc với hóa chất, nhiệt độ cao hay tia UV (đặc biệt với màu trắng). Tuy vậy điều đó không ảnh hưởng đến tính chất kỹ thuật hay độ bền của sản phẩm. Trước khi thi công lên đá tự nhiên, nên tham khảo ý kiến của bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Sika.

Không được dùng Sikaflex® Construction cho bề mặt kính để trám, trên bề mặt bitum, cao su tự nhiên, cao su EPDM, những nơi có dầu rò rỉ, chất dẻo hay dung môi có khả năng hòa tan chất trám. Không được dùng Sikaflex® Construction để trám cho bể bơi. Không phù hợp cho những nơi có áp lực nước cao hoặc những nơi ngập lâu trong nước. Sử dụng tốt ở những nơi thông thoáng. Khi chất trám mới thi công có mùi thơm dễ chịu như "Amaretto" cho đến khi đóng rắn hoàn toàn (benzaldehyde).

Không được trộn hay để Sikaflex® Construction tiếp xúc trên bề mặt có thể phản ứng với Isocyanate, chất tẩy rửa có dung môi và hợp chất tháo dỡ khuôn hoặc các dung môi. Sự tiếp xúc này có khả năng can thiệp hoặc làm ảnh hưởng đến quá trình đông cứng của sản phẩm.

## THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

## GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

## SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

## LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

### Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam  
Tel: (84-251) 3560 700  
Fax: (84-251) 3560 699  
sikavietnam@vn.sika.com  
vnm.sika.com



### Bản chi tiết sản phẩm

Sikaflex® Construction  
Tháng Tám 2020, Hiệu đính lần 01.03  
02051101000000019

SikaflexConstruction-vi-VN-(08-2020)-1-3.pdf